

Số: 11/2013/BC-HĐQT

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012**

**Tên công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**  
**Năm báo cáo: 2012**

### **I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **1. Những sự kiện quan trọng**

- Tiền thân của Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội là Nhà máy Chế tạo điện cơ, được thành lập ngày 15 tháng 01 năm 1961 và đặt trụ sở chính tại 44B Lý Thường Kiệt – phường Trần Hưng Đạo – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội.
- Từ ngày 15 tháng 02 năm 1996 đổi tên thành Công ty Chế tạo điện cơ theo Quyết định số 502/QĐ-TCCB ngày 15 tháng 02 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.
- Theo Quyết định số 3110/QĐ-TCCB của Bộ Công nghiệp ngày 27 tháng 12 năm 2001, Công ty đổi tên thành Công ty Chế tạo điện cơ Hà Nội và đặt trụ sở chính tại Km 12 – Quốc lộ 32 – xã Phú Diễn – huyện Từ Liêm – Tp. Hà Nội.
- Công ty được chuyển thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Chế tạo điện cơ Hà Nội từ ngày 31 tháng 12 năm 2004 với số vốn điều lệ là: 154.186.000.000 đồng.
- Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 3012/QĐ-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2009 trên cơ sở chuyển đổi Công ty TNHH Nhà nước một thành viên thành Công ty cổ phần.

Công ty hoạt động theo giấy đăng ký kinh doanh số 0103038868 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 03 tháng 07 năm 2009 và thay đổi lần 1 ngày 13 tháng 01 năm 2010 với vốn điều lệ là 320.000.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi tỷ đồng).

#### **2. Quá trình phát triển**

##### **2.1. Ngành nghề kinh doanh**

- Thiết kế, chế tạo, sửa chữa, lắp đặt và kinh doanh các loại động cơ điện, máy bơm, máy phát điện, máy biến áp, hệ thống tủ điện, thiết bị điện cao áp và hạ áp dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;
- Thi công, lắp đặt công trình, đường dây, trạm thủy điện và trạm biến áp đến 220 kV;
- Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng máy móc;
- Kinh doanh bất động sản, khách sạn, cho thuê văn phòng;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

##### **2.2. Tình hình hoạt động**

Kể từ ngày chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần đến nay, công ty có bước tăng trưởng khá ổn định, có tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động có hiệu quả, tỷ lệ lợi nhuận vượt kế hoạch đặt ra, đời sống cán bộ công nhân viên được đảm bảo.

### **3. Định hướng phát triển**

- Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, giữ vững thương hiệu và vị thế của nhà sản xuất thiết bị điện hàng đầu Việt Nam.
- Không ngừng đổi mới và phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh để tạo ra các sản phẩm mới, thị trường mới. Theo đó khai thác tối đa hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

## **II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm**

Trong năm 2012, HĐQT đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình trong phạm vi, quyền hạn quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty. Cụ thể như sau:

#### **- Các phiên họp của HĐQT:**

Năm 2012, HĐQT đã tiến hành 7 phiên họp và thực hiện việc lấy ý kiến bằng văn bản để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty nói chung và cổ đông nói riêng. Trong đó, HĐQT đã ban hành 8 nghị quyết và 10 quyết định tập trung trong lĩnh vực quản lý phần vốn của Công ty tại các đơn vị thành viên, bổ nhiệm cán bộ, định hướng phát triển của Công ty.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được giao cho Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện.

#### **- Công tác tổ chức bộ máy điều hành Công ty :**

Từ 1/5/2012, ông Hoàng Anh Dũng thôi giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty để tập trung thực hiện nhiệm vụ Tổng Giám đốc Công ty GELEX- Cambodia.

Căn cứ tình hình thực tế của hoạt động SXKD, HĐQT đã bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thanh Mai giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty từ ngày 1/5/2012 để tăng cường cho công tác quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.

Trong HĐQT có 02 thành viên trực tiếp tham gia điều hành nên công tác báo cáo, cập nhật thông tin được tiến hành thường xuyên, đầy đủ, đáp ứng yêu cầu của HĐQT.

#### **- Công tác chỉ đạo, giám sát Ban điều hành:**

Với vai trò đại diện cho các cổ đông, trong năm 2012, HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao, quyết liệt và linh hoạt trong chỉ đạo điều hành theo diễn biến tình hình thực tiễn để định hướng mọi hoạt động của Công ty. Hỗ trợ Ban điều hành và giám sát tình hình triển khai các chủ trương, quyết định của Công ty, để đưa ra được các chủ trương, quyết sách đúng đắn, kịp thời, có hiệu quả.

Với tinh thần trách nhiệm cao, nỗ lực hết mình vì công việc HĐQT đã lãnh đạo Công ty vượt qua khó khăn thử thách để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể: Tổng doanh thu 360,824 tỷ đồng, đạt 103,09 % so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế 49,513 tỷ đồng, đạt 101,05% so với kế hoạch. Số liệu cụ thể các chỉ tiêu cơ bản năm 2012 được thể hiện trong báo cáo kết quả SXKD của Tổng Giám đốc.

Năm 2012, HĐQT đã giám sát Ban điều hành trong việc: Tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012; việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; và việc tổ chức, điều hành hoạt động SXKD của Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động, sáng tạo của Ban điều hành.

- **Công tác đầu tư, quản lý và sử dụng vốn, tài sản:**

Trong năm 2012 Công ty tập trung cho việc đầu tư các thiết bị công nghệ, nâng cao năng suất lao động, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Cũng bằng nguồn vốn tự có, Công ty đã đầu tư Nhà trưng bày sản phẩm có diện tích 170 m2 với mục tiêu quảng bá thương hiệu, giới thiệu năng lực, sản phẩm của công ty và các đơn vị thành viên của Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đến các doanh nghiệp và cá nhân có nhu cầu sử dụng.

Công tác đầu tư vốn ra bên ngoài mang lại hiệu quả. Năm 2012, ngoài Công ty cổ phần Cơ điện Hà Nội (HAMEC), các công ty con và công ty liên kết đều hoạt động có hiệu quả, lợi nhuận được chia về Công ty năm 2012 đạt 29.963.499.000 đồng.

Công ty HAMEC hoạt động không hiệu quả do nhiều nguyên nhân, trong đó yếu tố chủ yếu là do vốn sản xuất kinh doanh nhỏ, ngành nghề kinh doanh hạn hẹp, công nghệ không hiện đại, HAMEC hoạt động hơn 10 năm nhưng chưa xây dựng được thương hiệu, không phát triển được thị trường. HĐQT Công ty HEM đã xem xét và xây dựng xong phương án đề cơ cấu lại Công ty HAMEC theo hướng sáp nhập vào Công ty HEM để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Cùng với việc thực hiện các thủ tục liên quan đến sáp nhập Công ty HAMEC vào HEM, HĐQT Công ty cũng đang xem xét cơ cấu lại vốn đầu tư vào Công ty TNHH SAS – CTAMAD để sử dụng vốn hiệu quả nhất.

HĐQT đã chỉ đạo, giám sát chặt chẽ Ban điều hành trong việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản để hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, bảo đảm và phát triển nguồn vốn của cổ đông.

- **Công tác quản lý cổ đông:**

Công tác quản lý cổ đông được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 25 tháng 02 năm 2013, Công ty có tổng số 418 cổ đông, trong đó có 05 cổ đông pháp nhân. Cổ đông lớn là Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam nắm giữ 81,48% vốn điều lệ.

**2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch**

Với sự nỗ lực của HĐQT và Ban điều hành nên trong năm 2012 dù vẫn còn bị ảnh hưởng của suy giảm kinh tế nhưng bằng những giải pháp điều hành hiệu quả về tài chính nên mục tiêu lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức của Công ty đã thực hiện đạt kế hoạch được đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 thông qua. Cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012		So sánh TH/KH
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng doanh thu	Đồng	350,000,000,000	360,824,210,457	103.09%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	"	44,500,000,000	44,505,122,584	100.01%
3	Chi trả cổ tức	%/năm	13	13	100.00%
4	Thu nhập bình quân	Đ/ng/th	6,000,000	6,504,000	108.40%

### **3. Những thay đổi chủ yếu trong năm**

- Từ 1/5/2012, HĐQT đã đồng ý để ông Hoàng Anh Dũng thôi giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty để tập trung thực hiện nhiệm vụ Tổng Giám đốc Công ty GELEX-Cambodia.
- Căn cứ tình hình thực tế của hoạt động SXKD, HĐQT đã bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thanh Mai giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty từ ngày 1/5/2012 để tăng cường cho công tác quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.

### **4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai**

- Từng bước cơ cấu lại các nguồn vốn đầu tư ra bên ngoài để đảm bảo tính hiệu quả trong việc đầu tư Tài chính.
- Tăng cường công tác quản trị, giám sát; đồng thời nâng cao năng lực hoạt động thông qua việc nâng cao năng lực công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực, để đảm bảo mục tiêu hoạt động do Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Trong năm 2012, HĐQT cùng với Ban điều hành Công ty tiếp tục nỗ lực hết mình trong định hướng chiến lược phát triển, đảm bảo sản xuất ổn định, đạt độ an toàn và hiệu quả cao nhất cho đồng vốn đầu tư của các cổ đông.

## **III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **1. Đánh giá chung tình hình hoạt động SXKD năm 2012 của Công ty**

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2012 dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã tổ chức thực hiện các mục tiêu của SXKD trong bối cảnh năm 2012 với những đặc điểm chính như sau:

#### **1.1 Thuận lợi:**

- Trong năm 2012, HĐQT cùng với Ban điều hành Công ty tiếp tục nỗ lực hết mình trong định hướng chiến lược phát triển, đảm bảo sản xuất ổn định, đạt độ an toàn và hiệu quả cao nhất cho đồng vốn đầu tư của các cổ đông.
- Các sản phẩm của công ty có được sự tín nhiệm trên thị trường, sản phẩm chính là động cơ điện vẫn được giữ vững ở những địa bàn trọng điểm.
- Các mối quan hệ, hợp tác với khách hàng trong các ngành sản xuất công nghiệp được Công ty duy trì tốt.
- Được sự quan tâm của lãnh đạo Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam, sự hợp tác giúp đỡ của các đơn vị thành viên trong Tổng Công ty.
- Tập thể CBCNV luôn đoàn kết, gắn bó với mục tiêu chung vì sự tồn tại và phát triển của Công ty.

#### **1.2 Khó khăn:**

- Năm 2012, tình hình kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, môi trường kinh doanh âm ảm, tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm, nhiều doanh nghiệp đình đôn sản xuất, nợ xấu tăng cao, tiêu dùng giảm.
- Thị trường động cơ và máy biến áp thiếu phát do chính sách thắt chặt tín dụng, đồng thời giảm đầu tư công và chi tiêu của Nhà nước.
- Tất cả các sản phẩm và dịch vụ của Công ty đều chịu sự cạnh tranh hết sức khốc liệt trên thị trường, chẳng những cạnh tranh về chất lượng mà còn hết sức khốc

nghiệt trong cạnh tranh về giá bán. Nhiều chủng loại sản phẩm động cơ có nguồn gốc từ nước ngoài dưới dạng cũ hoặc mới được nhập vào thị trường nội địa thông qua nhiều nguồn, đang cạnh tranh gay gắt với các sản phẩm của Công ty.

- Chi phí tăng cao do một số điều chỉnh trong chính sách Nhà nước: Tiền thuê đất tăng gấp đôi so với năm 2011; chi phí BHXH, BHYT, BHTN tăng do lương tối thiểu được điều chỉnh tăng 26,5%.
- Chính phủ triển khai một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho SXKD, hỗ trợ thị trường theo Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10 tháng 05 năm 2012. Tuy nhiên, Công ty HEM không là đối tượng được áp dụng đối với phần lớn các nội dung của giải pháp này.

## 2. Báo cáo tình hình tài chính:

STT	CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ (31/12/2012)	Số đầu kỳ (01/01/2012)
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>187.967.074.010</b>	<b>164.072.087.480</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	101.635.804.040	42.050.088.446
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.000.000.000	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	49.037.568.157	86.152.439.094
4	Hàng tồn kho	34.847.857.889	34.509.342.240
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.445.843.924	1.360.217.700
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>319.131.390.950</b>	<b>321.741.526.088</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	50.996.339.334	53.034.000.827
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	263.832.207.421	263.832.207.421
5	Tài sản dài hạn khác	4.302.844.195	4.875.317.840
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>507.098.464.960</b>	<b>485.813.613.568</b>
<b>III</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>177.716.314.059</b>	<b>120.074.284.561</b>
1	Nợ ngắn hạn	177.716.314.059	119.740.284.561
2	Nợ dài hạn	-	334.000.000
<b>IV</b>	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>329.382.150.901</b>	<b>365.739.329.007</b>
1	Vốn chủ sở hữu	328.221.683.677	364.967.783.211
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	1.160.467.224	771.545.796
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>507.098.464.960</b>	<b>485.813.613.568</b>

V	KẾT QUẢ KINH DOANH	Năm 2012	Năm 2011
1	<b>Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ</b>	<b>322.551.496.651</b>	<b>316.878.405.804</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.658.866.193	425.153.196
3	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>320.892.630.458</b>	<b>316.453.252.608</b>
4	Giá vốn hàng bán	269.820.402.663	256.958.043.768
5	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>51.072.227.795</b>	<b>59.495.208.840</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	38.709.574.335	33.269.177.020
7	Chi phí tài chính	4.972.511.012	6.858.625.715
8	Chi phí bán hàng	15.364.679.186	19.785.741.211
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.679.360.629	21.309.402.422
10	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>48.765.251.303</b>	<b>44.810.616.512</b>
11	Thu nhập khác	1.222.005.664	353.920.985
12	Chi phí khác	473.425.000	196.015.622
13	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>748.580.664</b>	<b>157.905.363</b>
14	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>49.513.831.967</b>	<b>44.968.521.875</b>
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.008.709.383	4.148.777.529
16	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>44.505.122.584</b>	<b>40.819.744.346</b>
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.391	1.276

VI.	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2011
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		62,9%	66,2%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		37,1%	33,8%
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		35,0%	24,7%
	- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn		65,0%	75,3%
3	<b>Khả năng thanh toán</b>	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,86	1,08
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,06	1,37
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>	%		
	- Tỷ suất LNST/Tổng tài sản		8,8%	8,4%
	- Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần		13,9%	12,9%
	- Tỷ suất LNST/vốn đầu tư của CSH		13,9%	12,8%

Với kết quả thực hiện như trên, các chỉ tiêu chính của hoạt động SXKD đã đạt kế hoạch đề ra.

### 3. Đánh giá một số mặt hoạt động trong sản xuất kinh doanh :

#### 3.1 Công tác Kinh doanh

- Do có nhiều nỗ lực trong công tác thị trường, công tác đấu thầu các dự án nên đã góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Đội ngũ cán bộ kinh doanh được bổ sung và ngày càng trưởng thành, nhiệt tình với công việc, trách nhiệm với công ty, năng động trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Đã từng bước kiện toàn hệ thống tiêu thụ sản phẩm, đồng thời xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt. Qua đó tạo dựng mối quan hệ khăng khít, gắn bó và chia sẻ giữa nhà sản xuất và hệ thống tiêu thụ sản phẩm.

### **3.2 Công tác Tài chính**

- Nhận thức được những áp lực về vốn, lợi nhuận và cổ tức, công tác tài chính đã có những chuyển biến rõ rệt. Năm 2012 đã tiến hành phân tích hiệu quả hoạt động SXKD hàng tháng, hàng quý cho từng ngành hàng để kịp thời tư vấn cho Ban Tổng giám đốc trong điều hành sản xuất kinh doanh hiệu quả hơn.
- Công tác tính giá thành luôn được quan tâm một cách kịp thời và chính xác, theo sát được những biến động của thị trường.
- Đề quản lý tốt phần vốn của Công ty đầu tư vào các Công ty con, công tác đào tạo nhân sự đã được chú trọng. Kết quả là các cán bộ, nhân viên của phòng Tài chính kế toán đã tham gia vào các Ban kiểm soát các công ty con và làm tốt vai trò kiểm soát đảm bảo hiệu quả các nguồn vốn đầu tư ra bên ngoài.

### **3.3 Công tác Kỹ thuật**

- Trong năm 2012, công tác kỹ thuật thực sự đã trở thành một nguồn lực quan trọng tạo ra giá trị gia tăng mới cho các sản phẩm và dịch vụ thông qua việc thiết kế sản phẩm mới, nâng cao một bước trình độ công nghệ chế tạo động cơ và máy biến áp, nâng cao chất lượng sản phẩm, góp phần giảm chi phí sản xuất và giá thành.
- Công ty từng bước xây dựng, đào tạo được đội ngũ chuyên gia giỏi, có khả năng làm chủ và sử dụng thành thạo các thiết bị công nghệ có trình độ tự động hóa cao.
- Năm 2012, Công ty đã nghiên cứu chế tạo thành công và đưa ra thị trường 02 sản phẩm mới.

### **3.4 Công tác đầu tư nâng cao năng lực sản xuất:**

- Trong năm 2012, nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất lao động, Công ty đã đầu tư 3.933.928.893 đồng để mua sắm và nâng cấp một số máy móc, thiết bị. Trong đó có 02 hạng mục lớn là:
  - + Nhà trưng bày sản phẩm được đầu tư với mục tiêu quảng bá thương hiệu cho các sản phẩm ngành điện của toàn Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam, là nơi giao dịch và phát triển thương hiệu HEM. Đầu tư nhà trưng bày sản phẩm đã bắt đầu phát huy hiệu quả theo đúng mục đích đề ra.
  - + Công tác đầu tư Máy đúc áp lực thép đã hoàn thành và đưa vào sử dụng làm thay đổi công nghệ đúc Roto động cơ cỡ lớn đến 150kw, tạo sự ổn định cho các thông số kỹ thuật, tăng hiệu suất và chất lượng động cơ; đồng thời làm giảm chi phí vật liệu chế tạo thanh dẫn roto, mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- Công tác đầu tư, nâng cao năng lực sản xuất của Công ty trong năm qua là đúng hướng và thực sự phát huy hiệu quả.

### **3.5 Công tác đầu tư vốn ra ngoài Công ty:**

- Công ty đã đầu tư vào 04 Công ty con và 02 Công ty liên kết. Việc đầu tư đã phát huy hiệu quả và mang lại lợi nhuận cho Công ty.
- Công ty cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương, Công ty cổ phần Điện cơ Hà Nội (HECO) và Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội đã hoạt động tốt, sản xuất kinh doanh ổn định. Cổ tức trả về Công ty đều đạt kế hoạch đề ra.

- Tuy nhiên, Công ty cổ phần Cơ điện Hà Nội (HAMEC) hoạt động không hiệu quả, các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch năm 2012 đều không đạt. Ngoài các yếu tố khách quan từ sự suy giảm kinh tế chung, từ sự thay đổi chính sách của Nhà nước như tăng tiền thuê đất, chi phí BHXH .... còn có các yếu tố nội tại của HAMEC, đó là quy mô vốn nhỏ, ngành nghề kinh doanh hạn hẹp, công nghệ chưa hiện đại, lực lượng lao động mỏng. Do đó, trong năm 2012 Công ty HEM đã xem xét và đề xuất phương án cơ cấu lại vốn đầu tư tại Công ty HAMEC.
- Việc đầu tư vào Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam Cambodia (GELEX CAMBODIA) tại Campuchia với mục tiêu hoạt động là kinh doanh, phân phối các sản phẩm thiết bị điện, làm đại diện thương mại và tìm kiếm thị trường đầu tư. Tuy nhiên để phù hợp hơn với đặc điểm thị trường cũng như luật pháp Campuchia, các bên góp vốn đã thống nhất và đang thực hiện thủ tục xin phép Bộ kế hoạch và đầu tư Việt Nam, Bộ thương mại Vương quốc Campuchia cho giảm vốn đầu tư của dự án. Theo đó Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội, Công ty kinh doanh vật tư THIBIDI sẽ không tham gia góp vốn vào GELEX CAMBODIA.
- Công ty TNHH SAS-CTAMAD hoạt động hiệu quả, tuy nhiên sau hơn 10 năm hoạt động, Công ty có kế hoạch sửa chữa và nâng cấp khách sạn với khoản chi phí lớn, do đó kế hoạch kinh doanh của Liên doanh có thể bị ảnh hưởng trong năm tới.

### **3.6 Các mặt hoạt động khác**

- Ban điều hành đã triển khai thực hiện tốt theo quy định hiện hành của Nhà nước và quy chế của Công ty để đảm bảo quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người lao động.

## **4. Cổ phiếu, cổ tức**

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:  
Cổ phiếu phổ thông: 32.000.000 cổ phiếu  
Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Cổ tức chi trả: 1.300 đồng/cổ phiếu

## **5. Những tiến bộ công ty đã đạt được**

- Các quy trình sản xuất được hợp lý hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm, góp phần giảm chi phí và hạ giá thành sản phẩm.
- Thiết kế một số sản phẩm mới, điều chỉnh các loại định mức kỹ thuật cho phù hợp. Tiết kiệm triệt để những chi phí không cần thiết.
- Hệ thống tiêu thụ sản phẩm đã được từng bước kiện toàn, đồng thời xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt. Qua đó tạo dựng mối quan hệ khăng khít, gắn bó và chia sẻ giữa nhà sản xuất và hệ thống tiêu thụ sản phẩm.

## **IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ Ý KIẾN CỦA CÔNG TY KIỂM TOÁN**

**(Có báo cáo kiểm toán kèm theo)**



## V. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

### 1. Các công ty con:

Tên đơn vị	Tỷ lệ lợi ích
- Công ty CP Chế tạo bơm Hải Dương	65,02%
- Công ty CP Điện cơ Hà Nội	70,02%
- Công ty CP Cơ điện Hà Nội	51,00%
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	51,35%

Năm 2012 các công ty con thực hiện sản xuất kinh doanh với kết quả cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

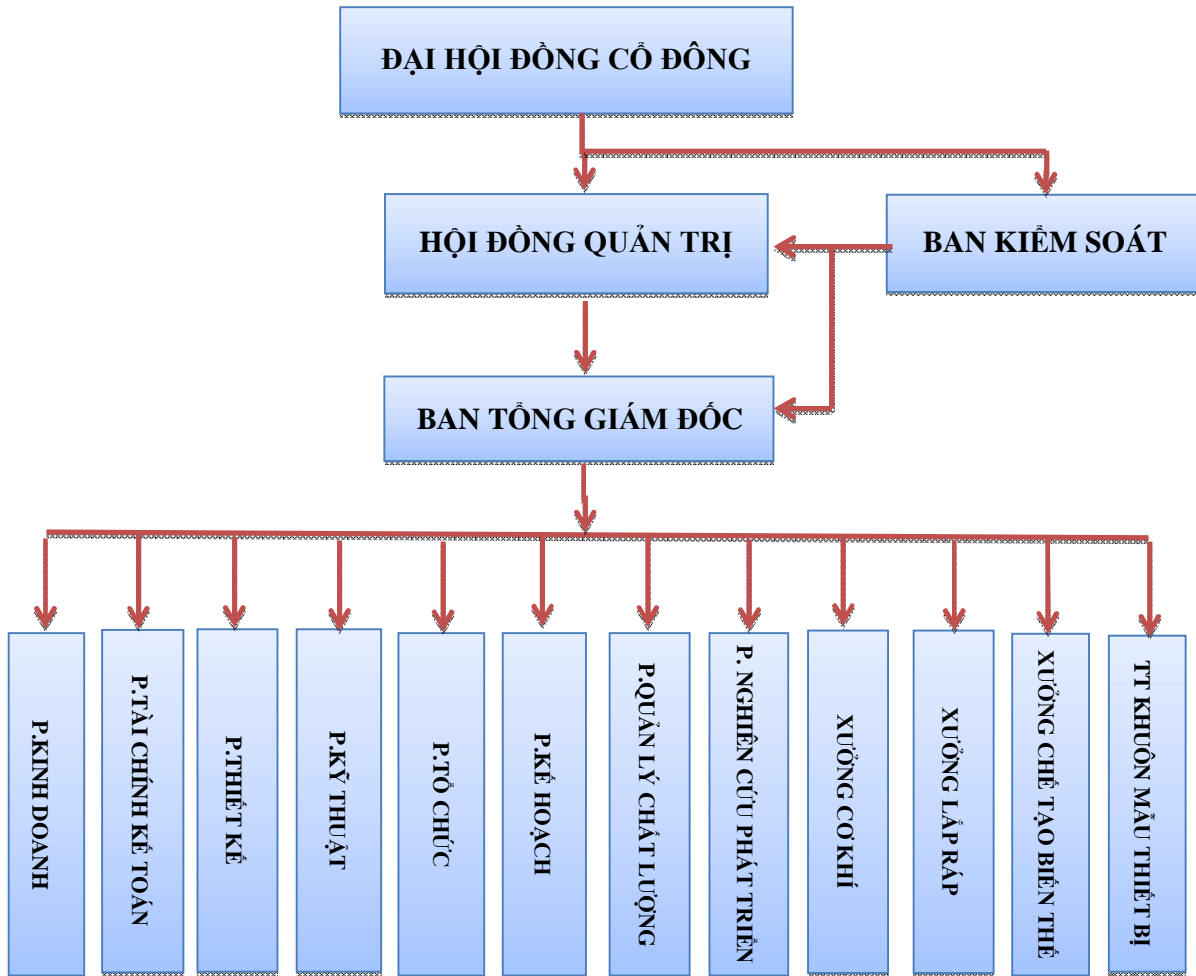
Tên đơn vị	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế
Công ty CP Chế tạo bơm Hải Dương	176.167.123.489	10.545.194.852
Công ty CP Điện cơ Hà Nội	72.141.185.445	3.840.553.790
Công ty CP Cơ điện Hà Nội	27.024.163.969	13.783.886
Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	17.292.745.540	4.584.525.807

### 2. Công ty liên kết

- Công ty TNHH SAS-CTAMAD trụ sở tại 44B Lý Thường Kiệt – Hà Nội, kinh doanh khách sạn 5 sao và văn phòng cao cấp. Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội nắm giữ 35% vốn điều lệ. Trong năm 2012, Công ty hoạt động đạt hiệu quả cao, doanh thu đạt 458.488.860.359 VNĐ và lợi nhuận trước thuế TNDN là 212.198.531.183 VNĐ. Tuy nhiên bên cạnh việc phân chia lợi nhuận cho các bên góp vốn, Công ty vẫn phải sử dụng một phần lợi nhuận để tái đầu tư, nâng cấp khách sạn sau 10 năm hoạt động.
- Công ty cổ phần GELEX - Cambodia có trụ sở tại Phnompenh - Campuchia với tổng số vốn điều lệ đăng ký là 1.500.000 USD. Đây là Công ty chuyên kinh doanh các sản phẩm thiết bị điện của Việt Nam tại thị trường Campuchia. Hiện nay, GELEX - Cambodia đang trong giai đoạn xúc tiến thương mại, thiết lập các đối tác với kết quả ban đầu khá khả quan. Tuy nhiên để phù hợp hơn với đặc điểm thị trường cũng như luật pháp Campuchia, các bên góp vốn đã thống nhất và đang thực hiện thủ tục xin phép Bộ kế hoạch và đầu tư Việt Nam, Bộ thương mại Vương quốc Campuchia cho giảm vốn đầu tư của dự án. Theo đó Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội, Công ty kinh doanh vật tư THIBIDI sẽ không tham gia góp vốn vào GELEX CAMBODIA.

## VI. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty



### 2. Tóm tắt lý lịch các cá nhân trong Ban điều hành:

#### 2.1. Ông Phạm Mạnh Hà - Tổng Giám đốc Công ty

- Năm sinh : 06/02/1959
- CMND : số 012505885, ngày cấp 12/04/2002, nơi cấp: CA. Hà Nội
- Quê quán : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện - Đại học công nghiệp Thái Nguyên

#### 2.2. Ông Đoàn Văn Quý - Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Năm sinh : 11/07/1970
- CMND : số 011537328, ngày cấp 30/05/2007, nơi cấp: CA. Hà Nội
- Quê quán : Hưng Yên
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện - Đại học Bách khoa

#### 2.3. Ông Hà Tiên Lược - Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Năm sinh : 15/07/1963
- CMND : số 011783400, ngày cấp 11/12/2007, nơi cấp: CA. Hà Nội

- Quê quán : Ninh Bình
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện - Viện đại học mở Hà Nội

#### 2.4. Ông Phạm Anh Dũng - Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Năm sinh : 01/09/1953
- CMND : số 011354608, ngày cấp 22/02/2006, nơi cấp: CA. Hà Nội
- Quê quán : Hải Phòng
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí - Đại học công nghiệp Thái Nguyên

#### 2.6. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Tài chính

- Năm sinh : 20/05/1959
- CMND : số 010442707, ngày cấp 18/05/2000, nơi cấp: CA. Hà Nội
- Quê quán : Bắc Ninh
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Đại học kinh tế kế hoạch

### 3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

STT	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Phân theo đối tượng lao động</b>		
1	Lao động gián tiếp	132	37,5%
2	Lao động trực tiếp	220	62,5%
<b>Tổng cộng</b>		<b>352</b>	<b>100</b>
<b>II</b>	<b>Phân theo trình độ lao động</b>		
1	Trình độ Đại học, trên Đại học	94	26,71
2	Trình độ Cao đẳng và Trung cấp	22	6,25
4	Công nhân kỹ thuật	216	61,36
5	Lao động khác (lái xe, bảo vệ)	20	5,68
<b>Tổng cộng</b>		<b>352</b>	<b>100</b>

- Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật về lao động như: chế độ làm việc 8 giờ/ngày và chế độ nghỉ ngơi hợp lý. Thời gian nghỉ phép, lễ tết, ốm, thai sản tuân thủ theo đúng quy định của luật lao động.
- Việc chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động năm 2012 áp dụng theo quy chế trả lương của Công ty đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua.
- Việc thanh toán lương cho người lao động đã được Công ty thực hiện đầy đủ, đúng kỳ hạn. Thu nhập bình quân người lao động trong năm 2012 là 6.504.000 đ/người/tháng.

## VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ (%)
Ông Nguyễn Hoa Cường	Chủ tịch HĐQT	200.000	0,63
Ông Nguyễn Kiến Thiết	Ủy viên HĐQT	340.000	1,06
Ông Nguyễn Trọng Tiểu	Ủy viên HĐQT	2.600	0,01
Ông Phạm Mạnh Hà	Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty	32.000	0,10
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai	Ủy viên HĐQT - Phó TGĐ kiểm Kế toán trưởng	32.000	0,10

Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ (%)
Bà Dương Việt Nga	Trưởng ban	12.400	0,04
Ông Phạm Tuấn Anh	Ủy viên	21.000	0,07
Ông Tạ Đình Lân	Ủy viên	10.000	0,03

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2012

- Thù lao HĐQT và BKS: 200.000.000 đồng
- Quỹ thưởng Ban điều hành: 250.000.000 đồng

Quỹ lương Tổng Giám đốc Công ty năm 2012: 421.750.000 đồng

**2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông**

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông nắm cổ phần chi phối: Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	01	26.072.200	81,48
2. Cổ đông pháp nhân	04	1.860.000	5,81
3. Cổ đông cá nhân	414	4.067.800	12,71
<b>Tổng cộng</b>	<b>419</b>	<b>32.000.000</b>	<b>100</b>

Trân trọng báo cáo!

**Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2013**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Công ty;
- Lưu HĐQT

(Đã ký)

**Nguyễn Hoa Cường**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN  
CƠ HÀ NỘI**

**Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012  
đã được kiểm toán**

# **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

---

## **NỘI DUNG**

	<b><u>Trang</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02-03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	05-32
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05-07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09-10
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11-32

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

---

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

#### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội là công ty cổ phần được chuyển đổi (cổ phần hóa) từ Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Chế tạo Điện cơ Hà Nội theo Quyết định số 1531/QĐ-BCT ngày 25 tháng 03 năm 2009 và Quyết định số 3013/QĐ-BCT ngày 15 tháng 06 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công thương. Công ty chính thức chuyển sang hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/07/2009 căn cứ vào Công văn số 7224/BCT-TC ngày 27/07/2009 của Bộ Công thương.

Trụ sở chính của Công ty: Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

**Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:**

Ông Nguyễn Hoa Cương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Trọng Tiều	Ủy viên
Ông Nguyễn Kiến Thiết	Ủy viên
Ông Phạm Mạnh Hà	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai	Ủy viên

**Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:**

Ông Phạm Mạnh Hà	Tổng Giám đốc	
Ông Đoàn Văn Quý	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Hà Tiến Lực	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm từ 01/05/2012
Ông Hoàng Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm từ 01/05/2012

**Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:**

Bà Dương Việt Nga	Trưởng ban
Ông Phạm Tuấn Anh	Thành viên
Ông Tạ Đình Lân	Thành viên

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

---

### **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

#### **Cam kết khác**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

---

**Phạm Mạnh Hà**

Tổng Giám đốc

*Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2013*





Số: 96/2013/BC.KTTC-AASC.KT2

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012  
của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội được lập ngày 20 tháng 02 năm 2013, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được trình bày từ trang 05 đến trang 32 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra và áp dụng các thử nghiệm cần thiết theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán và Kiểm toán (AASC)**



**Nguyễn Thanh Tùng**  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ KTV số: Đ0063/KTV

**Vũ Thị Hương Trà**  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ KTV số: 1939/KTV

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
			VND	VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>187.967.074.010</b>	<b>164.072.087.480</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>101.635.804.040</b>	<b>42.050.088.446</b>
111	1. Tiền		3.119.841.254	1.325.088.446
112	2. Các khoản tương đương tiền		98.515.962.786	40.725.000.000
<b>120</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>5</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>-</b>
121	1. Đầu tư ngắn hạn		1.000.000.000	-
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>49.037.568.157</b>	<b>86.152.439.094</b>
131	1. Phải thu của khách hàng		43.149.517.462	62.100.737.772
132	2. Trả trước cho người bán		3.955.656.490	2.926.577.700
135	5. Các khoản phải thu khác	6	2.584.115.631	23.844.970.179
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(651.721.426)	(2.719.846.557)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>7</b>	<b>34.847.857.889</b>	<b>34.509.342.240</b>
141	1. Hàng tồn kho		34.847.857.889	34.509.342.240
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>1.445.843.924</b>	<b>1.360.217.700</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		102.344.897	125.380.700
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		223.144.027	-
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	8	1.120.355.000	1.234.837.000
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>319.131.390.950</b>	<b>321.741.526.088</b>
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>50.996.339.334</b>	<b>53.034.000.827</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	50.979.006.004	52.846.891.017
222	- Nguyên giá		104.436.303.840	100.779.336.036
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(53.457.297.836)	(47.932.445.019)
227	3. Tài sản cố định vô hình	10	17.333.330	-
228	- Nguyên giá		42.000.000	18.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(24.666.670)	(18.000.000)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	187.109.810
<b>250</b>	<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>11</b>	<b>263.832.207.421</b>	<b>263.832.207.421</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		49.670.012.312	49.670.012.312
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		214.162.195.109	214.162.195.109
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>4.302.844.195</b>	<b>4.875.317.840</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	4.302.844.195	4.875.317.840
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>507.098.464.960</b>	<b>485.813.613.568</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
			VND	VND
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>177.716.314.059</b>	<b>120.074.284.561</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>177.716.314.059</b>	<b>119.740.284.561</b>
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	13	61.732.700.000	39.607.200.000
312	2. Phải trả người bán		23.261.543.845	20.556.627.417
313	3. Người mua trả tiền trước		3.777.700.261	4.403.759.664
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	4.184.636.787	4.184.565.503
315	5. Phải trả người lao động		1.803.320.540	1.419.099.684
316	6. Chi phí phải trả	15	324.090.542	2.661.584.609
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	16	75.955.497.201	40.380.703.208
320	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		5.003.803.146	5.232.394.892
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.673.021.737	1.294.349.584
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		-	<b>334.000.000</b>
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		-	334.000.000
<b>400</b>	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>329.382.150.901</b>	<b>365.739.329.007</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>17</b>	<b>328.221.683.677</b>	<b>364.967.783.211</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		320.000.000.000	320.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		2.510.470	2.510.470
416	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	1.222.118
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		1.100.042.131	100.042.131
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		800.000.000	450.000.000
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		6.319.131.076	44.414.008.492
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>1.160.467.224</b>	<b>771.545.796</b>
432	1. Nguồn kinh phí		477.550.000	(29.000.000)
433	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		682.917.224	800.545.796
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>507.098.464.960</b>	<b>485.813.613.568</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2012</b>	<b>01/01/2012</b>
4. Nợ khó đòi đã xử lý		3.812.210.146	3.813.793.877
5. Ngoại tệ các loại			
- Đồng Dollar Mỹ (USD)		206,58	318,08

---

**Nguyễn Thị Thanh Mai**  
Kế toán trưởng

---

**Phạm Mạnh Hà**  
Tổng Giám đốc

*Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2013*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2012

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	322.551.496.651	316.878.405.804
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19	1.658.866.193	425.153.196
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	320.892.630.458	316.453.252.608
11	4. Giá vốn hàng bán	21	269.820.402.663	256.958.043.768
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		51.072.227.795	59.495.208.840
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	38.709.574.335	33.269.177.020
22	7. Chi phí tài chính	23	4.972.511.012	6.858.625.715
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		4.878.335.700	6.314.578.234
24	8. Chi phí bán hàng	24	15.364.679.186	19.785.741.211
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	20.679.360.629	21.309.402.422
30	10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh		48.765.251.303	44.810.616.512
31	11. Thu nhập khác		1.222.005.664	353.920.985
32	12. Chi phí khác		473.425.000	196.015.622
40	13. Lợi nhuận khác		748.580.664	157.905.363
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		49.513.831.967	44.968.521.875
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26	5.008.709.383	4.148.777.529
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>44.505.122.584</u>	<u>40.819.744.346</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	1.391	1.276

Nguyễn Thị Thanh Mai  
Kế toán trưởng

Phạm Mạnh Hà  
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ***(Theo phương pháp trực tiếp)*

Năm 2012

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
			VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		372.257.171.344	351.947.311.216
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(285.758.552.339)	(259.083.719.788)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(27.804.536.175)	(26.035.080.889)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(7.215.829.767)	(4.045.576.683)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(4.830.264.632)	(5.048.466.489)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		12.320.071.224	1.871.229.013
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(31.917.746.754)	(14.585.760.843)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>27.050.312.901</b>	<b>45.019.935.537</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(3.741.079.448)	(1.012.125.644)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		97.879.266	340.811.816
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(1.000.000.000)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	2.500.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(12.872.272.000)
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		59.912.464.993	23.216.945.970
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>55.269.264.811</b>	<b>12.173.360.142</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		34.183.300.000	41.641.706.570
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(12.057.800.000)	(52.411.369.187)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(44.858.140.000)	(32.000.000.000)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(22.732.640.000)</b>	<b>(42.769.662.617)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>59.586.937.712</b>	<b>14.423.633.062</b>
<b>60</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>		<b>42.050.088.446</b>	<b>27.625.233.266</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(1.222.118)	1.222.118
<b>70</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	<b>4</b>	<b>101.635.804.040</b>	<b>42.050.088.446</b>

**Nguyễn Thị Thanh Mai**  
Kế toán trưởng

**Phạm Mạnh Hà**  
Tổng Giám đốc

*Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2013*

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Năm 2012****1 . THÔNG TIN CHUNG****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội là công ty cổ phần được chuyển đổi (cổ phần hóa) từ Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Chế tạo Điện cơ Hà Nội theo Quyết định số 1531/QĐ-BCT ngày 25 tháng 03 năm 2009 và Quyết định số 3013/QĐ-BCT ngày 15 tháng 06 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công thương. Công ty chính thức chuyển sang hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/07/2009 căn cứ vào Công văn số 7224/BCT-TC ngày 27/07/2009 của Bộ Công thương.

Trụ sở chính của Công ty: Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 320.000.000.000 đồng; tương đương 32.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

**Công ty có các công ty con sau:**

<b>Tên công ty</b>	<b>Địa chỉ</b>
- Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương	Số 37, Đại lộ Hồ Chí Minh, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	KCN Lê Minh Xuân, Quận Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh
- Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Nội	Xóm 6, Xã Đông Ngạc, Huyện Từ Liêm, TP Hà Nội
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn, Huyện Từ Liêm, TP Hà Nội

**Công ty có các công ty liên kết sau:**

<b>Tên công ty</b>	<b>Địa chỉ</b>
- Công ty TNHH SAS-CTAMAD	Số 44B, Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 11.

**Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty gồm:

- Thiết kế, chế tạo, sửa chữa, lắp đặt và kinh doanh các loại động cơ điện, máy phát điện, máy bơm, máy biến áp, hệ thống tủ điện, thiết bị điện cao áp và hạ áp dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;
- Thi công, lắp đặt công trình, đường dây, trạm thủy điện và trạm biến áp đến 220KV;
- Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phụ tùng máy móc;
- Kinh doanh bất động sản, khách sạn, cho thuê văn phòng.

**2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY****Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).



**Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

*Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

*Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

*Hình thức kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

**Công cụ tài chính**

*Ghi nhận ban đầu*

**Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

**Nợ phải trả tài chính**

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

*Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

**Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 45	năm
- Máy móc, thiết bị	07 - 15	năm
- Phương tiện vận tải	05 - 12	năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 06	năm

**Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận mà công ty mẹ nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày công ty mẹ nắm quyền kiểm soát được ghi vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của công ty mẹ. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày đầu tư được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

**Chi phí trả trước**

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

**Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

**Các khoản dự phòng phải trả**

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm.

**Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có Nghị quyết chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty.

**Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Từ năm 2012 Công ty thay đổi chính sách kế toán đối với các nghiệp vụ bằng ngoại tệ và hạch toán chênh lệch tỷ giá hối đoái theo hướng dẫn tại Thông tư 179/2012/TT-BTC thay thế cho Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp. Theo đó các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, nợ phải thu, nợ phải trả không bao gồm các khoản Người mua ứng trước và Ứng trước cho người bán, Doanh thu nhận trước) có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản/tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Việc xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được thay đổi so với năm 2011 như sau:

	<u>Năm 2012</u>	<u>Năm 2011</u>
Tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, các khoản nợ ngắn hạn	Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính	Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm được để số dư trên báo cáo tài chính, đầu năm sau ghi bút toán ngược để xóa số dư

Việc thay đổi chính sách kế toán này không áp dụng hồi tố cho Báo cáo tài chính năm 2011 trở về trước.

**Ghi nhận doanh thu***Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

**Ghi nhận chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**Các khoản thuế***Thuế hiện hành*

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012**3 . ĐIỀU CHỈNH HỒI TỐ THEO KẾT QUẢ THANH TRA CỦA CƠ QUAN THANH TRA**

Ban Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2011 căn cứ trên Biên bản thanh tra thuế của Cơ quan thuế địa phương về việc thanh tra thuế các năm 2009, 2010 và 2011. Theo đó một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính được điều chỉnh cụ thể như sau:

	Mã số	Số liệu đã kiểm toán năm trước VND	Số liệu điều chỉnh theo Biên bản thanh tra thuế VND	Chênh lệch VND	Ghi chú
<b>Bảng cân đối kế toán</b>					
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	990.616.500	-	(990.616.500)	(1)
Chi phí trả trước dài hạn	261	3.864.202.187	4.875.317.840	1.011.115.653	(2)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	3.423.567.154	4.184.565.503	760.998.349	(3)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	45.154.507.688	44.414.008.492	(740.499.196)	(1,2)
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>					
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	20.723.232.185	21.309.402.422	586.170.237	(1)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.164.017.239	4.148.777.529	(15.239.710)	(3)

- (1) - Điều chỉnh chi phí tiền thuê đất năm 2011;  
 (2) - Điều chỉnh lợi thế thương mại 2009 đến năm 2011;  
 (3) - Truy thu thuế Thu nhập doanh nghiệp các năm từ 2009 đến 2011.

**4 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Tiền mặt	427.951.805	122.947.551
Tiền gửi ngân hàng	2.691.889.449	1.202.140.895
Các khoản tương đương tiền	98.515.962.786	40.725.000.000
	<b>101.635.804.040</b>	<b>42.050.088.446</b>

**5 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Cho Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Nội vay	1.000.000.000	-
	<b>1.000.000.000</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**6 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>31/12/2012</u>	<u>01/01/2012</u>
	VND	VND
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	1.820.464.000	23.133.787.200
Phải thu về lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi chậm trả	501.643.335	411.871.020
Phải thu người lao động về thuế TNCN	10.425.496	299.311.959
Phải thu khác	251.582.800	-
	<b><u>2.584.115.631</u></b>	<b><u>23.844.970.179</u></b>

**7 . HÀNG TỒN KHO**

	<u>31/12/2012</u>	<u>01/01/2012</u>
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	8.699.685.744	8.879.455.043
Công cụ, dụng cụ	407.400.410	406.832.203
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.858.918.828	1.503.148.765
Thành phẩm	22.530.867.260	21.715.473.953
Hàng hoá	1.350.985.647	2.004.432.276
	<b><u>34.847.857.889</u></b>	<b><u>34.509.342.240</u></b>

**8 . TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>31/12/2012</u>	<u>01/01/2012</u>
	VND	VND
Tạm ứng	1.120.355.000	1.234.837.000
	<b><u>1.120.355.000</u></b>	<b><u>1.234.837.000</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

---

**9 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	<b>Phần mềm máy tính</b>
	<b>VND</b>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>	
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>18.000.000</b>
<b>Số tăng trong năm</b>	<b>24.000.000</b>
- Mua sắm mới	24.000.000
<b>Số giảm trong năm</b>	<b>-</b>
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>42.000.000</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>	
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>18.000.000</b>
<b>Số tăng trong năm</b>	<b>6.666.670</b>
- Trích khấu hao	6.666.670
<b>Số giảm trong năm</b>	<b>-</b>
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>24.666.670</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>	
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>-</b>
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>17.333.330</b>

**11 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>49.670.012.312</b>	<b>49.670.012.312</b>
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	10.277.743.006	10.277.743.006
- Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	27.123.525.000	27.123.525.000
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	2.643.853.085	2.643.853.085
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	9.624.891.221	9.624.891.221
<b>Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh</b>	<b>214.162.195.109</b>	<b>214.162.195.109</b>
- Công ty TNHH SAS - CTAMAD	214.162.195.109	214.162.195.109
	<b>263.832.207.421</b>	<b>263.832.207.421</b>

**Đầu tư vào công ty con**

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty vào ngày 31/12/2012 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Thành phố Hồ Chí Minh	70,02%	70,02%	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm ngành điện
Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	Tỉnh Hải Dương	65,02%	65,02%	Sản xuất và kinh doanh máy bơm các loại
Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Thành phố Hà Nội	51,00%	51,00%	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm ngành điện
Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Thành phố Hà Nội	51,35%	51,35%	Đào tạo, bồi dưỡng cao đẳng và dạy nghề

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**Đầu tư vào công ty liên kết**

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2012 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH SAS - CTAMAD	Thành phố Hà Nội	35,00%	35,00%	Kinh doanh khách sạn, dịch vụ du lịch

**12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Giá trị lợi thế kinh doanh của quyền sử dụng đất	3.431.584.638	3.875.943.357
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	829.306.973	696.350.800
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ chờ phân bổ	41.952.584	303.023.683
	<b>4.302.844.195</b>	<b>4.875.317.840</b>

**13 . VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN**

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>61.732.700.000</b>	<b>39.607.200.000</b>
- Vay tổ chức khác	50.678.200.000	31.402.200.000
- Vay cá nhân	11.054.500.000	8.205.000.000
	<b>61.732.700.000</b>	<b>39.607.200.000</b>

**Chi tiết vay ngắn hạn**

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam <sup>(1)</sup>	31.072.200.000	31.072.200.000
Trường Cao Đẳng Công nghệ Hà Nội	-	200.000.000
Công đoàn Trường Cao Đẳng Công nghệ Hà Nội <sup>(2)</sup>	100.000.000	-
Công đoàn Công ty cổ phần chế tạo điện cơ Hà Nội <sup>(3)</sup>	800.000.000	130.000.000
Công ty TNHH SAS - CTAMAD <sup>(4)</sup>	18.706.000.000	-
Cán bộ công nhân viên <sup>(5)</sup>	11.054.500.000	8.205.000.000
	<b>61.732.700.000</b>	<b>39.607.200.000</b>

**Thông tin bổ sung cho các khoản vay ngắn hạn**

(1) Bao gồm 02 hợp đồng tín dụng:

1.1 Hợp đồng vay vốn số 016/2009/HĐVV/TBĐVN-CTAMAD ngày 08/01/2009, hợp đồng vay vốn số 012/2009/HĐVV/ TBĐVN-CTAMAD ngày 19/10/2009 và các phụ lục gia hạn hợp đồng, với các điều khoản chi tiết sau :

- + Số tiền cho vay: 20 tỷ đồng;
- + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
- + Thời hạn của hợp đồng: đến 31/12/2012;
- + Lãi suất cho vay: 9% năm;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: tín chấp;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm: 20.000.000.000 đồng.

1.2 Hợp đồng vay vốn số 01/2011/HĐVV/TBĐVN-HEM ngày 06/04/2011 và các phụ lục gia hạn hợp đồng, với các điều khoản chi tiết sau :

- + Số tiền cho vay: 11.072.200.000 đồng;
- + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
- + Thời hạn của hợp đồng: đến 31/12/2012;
- + Lãi suất cho vay: 9% năm;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: tín chấp;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm: 11.072.200.000 đồng.

(2) Hợp đồng vay vốn số 01/2011/HĐVV/TCKT ngày 29/11/2011 với các điều khoản chi tiết sau:

- + Số tiền cho vay: 100.000.000 đồng;
- + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
- + Thời hạn của hợp đồng: không xác định thời hạn;
- + Lãi suất cho vay: 9% năm;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: cho vay không có tài sản đảm bảo;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm: 100.000.000 đồng.

(3) Hợp đồng vay vốn số 01/2012/HĐVV/TCKT ngày 06/02/2012, 02/2012/HĐVV/TCKT ngày 20/04/2012 với các điều khoản chi tiết sau :

- + Số tiền cho vay: 1.100.000.000 đồng;
- + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
- + Thời hạn của hợp đồng: không xác định thời hạn;
- + Lãi suất cho vay: 9% năm;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: cho vay không có tài sản đảm bảo;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm: 800.000.000 đồng.

(4) Hợp đồng tín dụng số 02/2012/HĐVV/SAS-DC ngày 01/10/2012 với các điều khoản chi tiết sau:

- + Số tiền cho vay: 18.706.000.000 đồng;
- + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
- + Thời hạn của hợp đồng: không xác định thời hạn;
- + Lãi suất cho vay: 0% năm;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: cho vay không có tài sản đảm bảo;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm: 18.706.000.000 đồng.

(5) Huy động vốn vay của cán bộ công nhân viên Công ty để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, với lãi suất huy động phù hợp với lãi suất thị trường trong từng thời kỳ, thời hạn vay không xác định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**14 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	<u>31/12/2012</u>	<u>01/01/2012</u>
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	2.066.637.912
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	-	29.531.402
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	2.079.461.781	1.901.017.030
Thuế Thu nhập cá nhân	99.178.106	187.379.159
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	2.005.996.900	-
	<b><u>4.184.636.787</u></b>	<b><u>4.184.565.503</u></b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**15 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	<u>31/12/2012</u>	<u>01/01/2012</u>
	VND	VND
Chi phí lãi vay phải trả	275.204.042	2.612.698.109
Chi phí phải trả khác	48.886.500	48.886.500
	<b><u>324.090.542</u></b>	<b><u>2.661.584.609</u></b>

**16 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>31/12/2012</u>	<u>01/01/2012</u>
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	60.000.000	220.000.000
Bảo hiểm xã hội	826.694	2.566.991
Phải trả về cổ phần hoá	35.208.570.992	35.208.570.992
Phải trả cổ tức cho cổ đông	35.141.860.000	-
Thưởng cuối năm 2012	5.261.622.800	-
Thù lao HĐQT, BKS 2012	29.500.000	-
Thu tiền đề tài Bơm làm mát 150 m3	230.800.000	-
Phải trả, phải nộp khác	22.316.715	4.949.565.225
	<b><u>75.955.497.201</u></b>	<b><u>40.380.703.208</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

---

**17 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ	Cuối năm	Tỷ lệ	Đầu năm
	(%)	VND	(%)	VND
Vốn góp của Nhà nước	81,48%	260.722.000.000	81,48%	260.722.000.000
Vốn góp của đối tượng khác	18,52%	59.278.000.000	18,52%	59.278.000.000
	<b>100%</b>	<b>320.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>320.000.000.000</b>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	320.000.000.000	320.000.000.000
- <i>Vốn góp đầu năm</i>	<i>320.000.000.000</i>	<i>320.000.000.000</i>
- <i>Vốn góp cuối năm</i>	<i>320.000.000.000</i>	<i>320.000.000.000</i>
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	80.000.000.000	32.000.000.000
- <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	<i>38.400.000.000</i>	<i>32.000.000.000</i>
- <i>Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay</i>	<i>41.600.000.000</i>	-

**d) Cổ phiếu**

	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.000.000	32.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.000.000	32.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>32.000.000</i>	<i>32.000.000</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.000.000	32.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>32.000.000</i>	<i>32.000.000</i>
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

**e) Các quỹ công ty**

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	1.100.042.131	100.042.131
Quỹ dự phòng tài chính	800.000.000	450.000.000
	<b>1.900.042.131</b>	<b>550.042.131</b>

**18 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm	182.496.205.633	194.139.062.100
Doanh thu bán hàng hóa	106.935.540.923	85.974.923.728
Doanh thu dịch vụ sửa chữa	33.119.750.095	35.652.559.976
Doanh thu khác	-	1.111.860.000
	<b>322.551.496.651</b>	<b>316.878.405.804</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**19 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU**

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Hàng bán bị trả lại	1.658.866.193	425.153.196
	<b><u>1.658.866.193</u></b>	<b><u>425.153.196</u></b>

**20 . DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Doanh thu thuần về bán thành phẩm	181.286.086.240	193.713.908.904
Doanh thu thuần về bán hàng hóa	106.486.794.123	85.974.923.728
Doanh thu thuần về dịch vụ sửa chữa	33.119.750.095	35.652.559.976
Doanh thu thuần khác	-	1.111.860.000
	<b><u>320.892.630.458</u></b>	<b><u>316.453.252.608</u></b>

**21 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	145.021.543.295	150.181.175.784
Giá vốn của hàng hóa đã bán	100.880.005.757	76.484.996.360
Giá vốn của dịch vụ sửa chữa	23.918.853.611	30.291.871.624
	<b><u>269.820.402.663</u></b>	<b><u>256.958.043.768</u></b>

**22 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn	8.725.415.108	4.130.202.570
Cổ tức, lợi nhuận được chia	29.963.499.000	29.043.787.200
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	20.660.227	95.187.250
	<b><u>38.709.574.335</u></b>	<b><u>33.269.177.020</u></b>

**23 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Lãi tiền vay	4.878.335.700	6.314.578.234
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	94.175.312	544.047.481
	<b><u>4.972.511.012</u></b>	<b><u>6.858.625.715</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**24 . CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	869.928.760	977.930.490
Chi phí nhân công	1.889.488.131	1.362.792.507
Chi phí khấu hao tài sản cố định	111.978.040	188.942.821
Chi phí bảo hành	<b>(87.020.579)</b>	3.490.222.336
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.590.190.323	2.508.955.224
Chi phí khác bằng tiền	7.990.114.511	11.256.897.833
	<b><u>15.364.679.186</u></b>	<b><u>19.785.741.211</u></b>

**25 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	1.216.895.219	1.511.185.963
Chi phí nhân công	9.810.981.399	8.724.493.978
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.157.941.889	1.138.582.558
Thuế, phí, lệ phí	31.958.906	25.209.000
Chi phí dự phòng	<b>(2.068.125.131)</b>	2.719.846.557
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.151.362.476	1.910.902.817
Chi phí khác bằng tiền	8.378.345.871	5.279.181.549
	<b><u>20.679.360.629</u></b>	<b><u>21.309.402.422</u></b>

**26 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP****Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	49.513.831.967	44.968.521.875
Các khoản điều chỉnh tăng	484.504.565	670.375.442
- Chi phí không được trừ	484.504.565	145.164.045
- Khác	-	525.211.397
Các khoản điều chỉnh giảm	<b>(29.963.499.000)</b>	<b>(29.043.787.200)</b>
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	<b>(29.963.499.000)</b>	<b>(29.043.787.200)</b>
Tổng thu nhập tính thuế	20.034.837.532	16.595.110.117
- Thu nhập tính thuế còn lại	20.034.837.532	16.595.110.117
Thuế suất Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25%	25%
Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất năm hiện hành	5.008.709.383	4.148.777.529
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b><u>5.008.709.383</u></b>	<b><u>4.148.777.529</u></b>
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào thuế TNDN phải nộp năm nay	-	762.496.497
Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	1.901.017.030	2.038.209.493
Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	<b>(4.830.264.632)</b>	<b>(5.048.466.489)</b>
<b>Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối năm</b>	<b><u>2.079.461.781</u></b>	<b><u>1.901.017.030</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**27 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	44.505.122.584	40.819.744.346
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	44.505.122.584	40.819.744.346
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	32.000.000	32.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.391</b>	<b>1.276</b>

**28 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Các loại công cụ tài chính của Công ty

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2012		01/01/2012	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	101.635.804.040	-	42.050.088.446	-
Phải thu khách hàng	43.149.517.462	(651.721.426)	62.100.737.772	(2.719.846.557)
Phải thu khác	2.584.115.631	-	23.844.970.179	-
Đầu tư ngắn hạn	1.000.000.000	-	-	-
	<b>148.369.437.133</b>	<b>(651.721.426)</b>	<b>127.995.796.397</b>	<b>(2.719.846.557)</b>

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Vay và nợ	61.732.700.000	39.607.200.000
Phải trả người bán	23.261.543.845	20.556.627.417
Chi phí phải trả	324.090.542	2.661.584.609
Phải trả khác	75.955.497.201	40.380.703.208
	<b>161.273.831.588</b>	<b>103.206.115.234</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu

**Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại 31/12/2012</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	101.635.804.040	-	-	101.635.804.040
Phải thu khách hàng	42.497.796.036	-	-	42.497.796.036
Phải thu khác	2.584.115.631	-	-	2.584.115.631
Đầu tư ngắn hạn	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000
	<b>147.717.715.707</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>147.717.715.707</b>
<b>Tại 01/01/2012</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	42.050.088.446	-	-	42.050.088.446
Phải thu khách hàng	59.380.891.215	-	-	59.380.891.215
Phải thu khác	23.844.970.179	-	-	23.844.970.179
	<b>125.275.949.840</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>125.275.949.840</b>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại 31/12/2012</b>				
Vay và nợ	61.732.700.000	-	-	61.732.700.000
Phải trả người bán	23.261.543.845	-	-	23.261.543.845
Chi phí phải trả	324.090.542	-	-	324.090.542
Phải trả khác	75.955.497.201	-	-	75.955.497.201
	<b>161.273.831.588</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>161.273.831.588</b>
<b>Tại 01/01/2012</b>				
Vay và nợ	39.607.200.000	-	-	39.607.200.000
Phải trả người bán	20.556.627.417	-	-	20.556.627.417
Chi phí phải trả	2.661.584.609	-	-	2.661.584.609
Phải trả khác	40.380.703.208	-	-	40.380.703.208
	<b>103.206.115.234</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>103.206.115.234</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**29 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

**30 . BÁO CÁO BỘ PHẬN****Báo cáo bộ phận chính yếu - Theo lĩnh vực kinh doanh:**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bao gồm hoạt động bán thành phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Tuy nhiên, hoạt động bán thành phẩm, hàng hóa chiếm tỷ trọng gần 90% toàn bộ các hoạt động của toàn Công ty.

**Báo cáo bộ phận thứ yếu - Theo khu vực địa lý:**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bao gồm hoạt động trong nước và hoạt động xuất khẩu. Tuy nhiên, hoạt động trong nước chiếm tỷ trọng trên 90% toàn bộ các hoạt động của toàn Công ty.

**31 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Công ty có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Năm 2012</u> VND	<u>Năm 2011</u> VND
<b>Góp vốn vào công ty</b>			
- Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	Công ty con	-	12.872.272.000
<b>Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ</b>			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	24.136.295.517	8.221.548.860
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	11.825.235.280	19.769.418.176
- Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	Công ty con	30.832.849.433	38.254.001.198
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty con	529.565.045	372.817.700
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Công ty con	180.000.000	-
<b>Mua vật tư, hàng hóa, dịch vụ</b>			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	26.874.596.049	53.040.677.619
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	9.866.187.700	5.599.580.620
- Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	Công ty con	2.980.685.117	2.722.758.584
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty con	12.840.429.640	18.917.839.804
<b>Vay vốn</b>			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	31.072.200.000	16.072.200.000
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Công ty con	589.000.000	2.606.000.000
- Công ty TNHH SAS - CTAMAD	Công ty liên kết	18.706.000.000	-
<b>Cho vay</b>			
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty con	1.000.000.000	-
<b>Lãi vay vốn</b>			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	9.201.354.676	4.431.571.620
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Công ty con	48.301.500	320.695.100
<b>Lãi cho vay</b>			
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty mẹ	444.444	-
<b>Cổ tức lợi nhuận được chia</b>			
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	2.002.510.400	1.456.371.200
- Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	Công ty con	3.049.388.600	3.587.516.000
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty con	-	382.500.000
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Công ty con	1.900.000.000	1.805.000.000
- Công ty TNHH SAS - CTAMAD	Công ty liên kết	23.011.600.000	21.812.400.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	Mối quan hệ	31/12/2012	01/01/2012
		VND	VND
<b>Phải thu tiền hàng</b>			
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	3.216.375.364	5.637.076.664
- Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	Công ty con	15.154.481.246	17.867.728.233
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Công ty con	148.500.000	-
<b>Phải thu cổ tức và lợi nhuận được chia</b>			
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	-	1.456.371.200
- Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	Công ty con	-	3.587.516.000
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty con	-	382.500.000
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Công ty con	-	1.045.000.000
- Công ty TNHH SAS - CTAMAD	Công ty liên kết	-	16.662.400.000
<b>Phải thu khác</b>			
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	1.820.464.000	10.180.273
<b>Ứng trước tiền hàng</b>			
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty con	1.000.000.000	-
<b>Phải trả tiền hàng</b>			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	7.538.050.456	4.139.817.869
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty con	515.883.021	2.049.326.016
<b>Phải trả gốc và lãi vay</b>			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	-	31.072.200.000
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty con	-	200.000.000
<b>Phải trả khác</b>			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	69.102.430.992	35.208.570.992

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị	1.892.035.700	1.788.594.100

**32 . SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) kiểm toán. Số liệu này đã được điều chỉnh hồi tố theo kết quả thanh tra thuế như đã trình bày tại Thuyết minh số 3.

---

**Nguyễn Thị Thanh Mai**  
Kế toán trưởng

---

**Phạm Mạnh Hà**  
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012**9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>37.286.333.525</b>	<b>51.592.628.737</b>	<b>10.246.121.101</b>	<b>1.654.252.673</b>	<b>100.779.336.036</b>
<b>Số tăng trong năm</b>	<b>1.027.456.842</b>	<b>2.455.219.614</b>	<b>194.661.437</b>	<b>232.591.000</b>	<b>3.909.928.893</b>
- Mua sắm mới	-	2.455.219.614	194.661.437	232.591.000	2.882.472.051
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.027.456.842	-	-	-	1.027.456.842
<b>Số giảm trong năm</b>	<b>-</b>	<b>(252.961.089)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>(252.961.089)</b>
- Thanh lý, nhượng bán	-	(252.961.089)	-	-	(252.961.089)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>38.313.790.367</b>	<b>53.794.887.262</b>	<b>10.440.782.538</b>	<b>1.886.843.673</b>	<b>104.436.303.840</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>14.674.226.905</b>	<b>27.146.472.427</b>	<b>5.070.731.264</b>	<b>1.041.014.423</b>	<b>47.932.445.019</b>
<b>Số tăng trong năm</b>	<b>1.099.684.596</b>	<b>3.497.241.894</b>	<b>854.322.155</b>	<b>234.620.767</b>	<b>5.685.869.412</b>
- Trích khấu hao	1.099.684.596	3.497.241.894	854.322.155	234.620.767	5.685.869.412
<b>Số giảm trong năm</b>	<b>-</b>	<b>(161.016.595)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>(161.016.595)</b>
- Thanh lý, nhượng bán	-	(161.016.595)	-	-	(161.016.595)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>15.773.911.501</b>	<b>30.482.697.726</b>	<b>5.925.053.419</b>	<b>1.275.635.190</b>	<b>53.457.297.836</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>22.612.106.620</b>	<b>24.446.156.310</b>	<b>5.175.389.837</b>	<b>613.238.250</b>	<b>52.846.891.017</b>
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>22.539.878.866</b>	<b>23.312.189.536</b>	<b>4.515.729.119</b>	<b>611.208.483</b>	<b>50.979.006.004</b>

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 11.488.237.188 VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**17 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	<b>Cộng</b>
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NĂM 2011</b>							
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>320.000.000.000</b>	<b>2.510.470</b>	<b>(386.131)</b>	<b>100.042.131</b>	<b>150.000.000</b>	<b>36.844.264.146</b>	<b>357.096.430.616</b>
Lãi/lỗ trong năm	-	-	-	-	-	40.819.744.346	40.819.744.346
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	300.000.000	(1.250.000.000)	(950.000.000)
Chi trả cổ tức	-	-	-	-	-	(32.000.000.000)	(32.000.000.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	-	-	386.131	-	-	-	386.131
Chênh lệch tỷ giá cuối năm	-	-	1.222.118	-	-	-	1.222.118
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>320.000.000.000</b>	<b>2.510.470</b>	<b>1.222.118</b>	<b>100.042.131</b>	<b>450.000.000</b>	<b>44.414.008.492</b>	<b>364.967.783.211</b>
<b>NĂM 2012</b>							
Lãi/lỗ trong năm	-	-	-	-	-	44.505.122.584	44.505.122.584
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	1.000.000.000	350.000.000	(1.350.000.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(1.250.000.000)	(1.250.000.000)
Chi trả cổ tức 2011	-	-	-	-	-	(38.400.000.000)	(38.400.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2012 (*)	-	-	-	-	-	(41.600.000.000)	(41.600.000.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	-	-	(1.222.118)	-	-	-	(1.222.118)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>320.000.000.000</b>	<b>2.510.470</b>	<b>-</b>	<b>1.100.042.131</b>	<b>800.000.000</b>	<b>6.319.131.076</b>	<b>328.221.683.677</b>

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 ngày 09 tháng 04 năm 2012, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2011 như sau:

	Tỷ lệ	Số tiền
	%	VND
Kết quả kinh doanh sau thuế	100,00%	41.390.674.873
Trích Quỹ đầu tư phát triển	2,42%	1.000.000.000
Trích Quỹ dự phòng tài chính	0,85%	350.000.000
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3,02%	1.250.000.000
Chi trả cổ tức (bằng 12% vốn điều lệ)	92,77%	38.400.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	0,94%	390.674.873

(\*) Tạm ứng cổ tức năm 2012 theo Nghị quyết số 43/2012/NQ-HĐQT ngày 03 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng Quản trị, tỷ lệ tạm ứng cổ tức năm 2012 là 13% , hình thức chi trả bằng tiền mặt, ngày chốt danh sách tạm ứng cổ tức là ngày 15 tháng 12 năm 2012.